

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày 21 – 6 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Lợi

Ông Lê Quang Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Thị C, sinh năm 1976 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Thới B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T và Trần Thị D; Chồng: Trần Văn Chiến (đã ly hôn), con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/5/2015 đến ngày 28/5/2015 chuyển sang tạm giam. Sau đó, bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định áp dụng biện pháp chữa bắt buộc chữa bệnh số 02/KSĐT – HS ngày 06/8/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Đến ngày 25/02/2019, tiếp tục bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư Ánh S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Ông Chung Thành T, sinh năm 1972 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1975 (vợ của bị hại, có mặt)

+ Chị Chung Cẩm T1, sinh năm 1993 (con của bị hại, có mặt)

+ Cháu Chung Cẩm H1, sinh ngày 12/11/2002 (con của bị hại, có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Thới B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1935 (mẹ ruột của bị hại, có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Thới B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu H1*: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1975 (mẹ ruột).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2012, Quách Thị C có quan hệ tình cảm yêu thương với Chung Thành T (T đã có vợ và 02 con, còn C có chồng, con và đã ly hôn vào năm 2000). Đến khoảng giữa năm 2014, C và T đi đến tỉnh Long An để sống với nhau như vợ chồng được khoảng nửa năm thì trở về. Khi mới trở về thì giữa C và T vẫn còn quan hệ tình cảm với nhau nhưng sau đó T đối xử lạnh nhạt, không muốn tiếp tục quan hệ bất chính với C nên C nảy sinh ý định tự tử trước mặt T để cho T hối hận.

Khoảng 19 giờ, ngày 17/5/2015, C lấy 01 cây dao Thái Lan cất giấu trong người rồi đến quán cà phê của chị Quách Thị Cương, ngụ tại Ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình để đón T đi mua đồ từ Cà Mau về thị trấn Thới Bình. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe chở đồ về đến quán của chị Cương thì bị C ra chặn xe lại, T xuống xe đứng đối diện với C. Cả hai xảy ra cự cãi với nhau thì có ông Phan Văn Bé, ở cùng khóm với T đi ngang. T kêu ông Bé lại nói việc C chặn xe không cho T về. Ông Bé nói với C để cho T về nếu không rau, củ, quả hư hết nhưng C không đồng ý và nói chuyện của C không biết thì đừng xen vào, ông Bé tiếp tục nói nếu C không cho T về thì sẽ gọi điện báo Công an đến giải quyết. C nói để C tự xử, rồi lấy dao từ trong túi áo khoác ra nói với T để C tự tử trước mặt T, C dùng dao tự đâm vào người nhiều nhất, T xông đến can ngăn thì C nói nếu T xông đến C sẽ đâm T nhưng T vẫn xông đến. Trong lúc giằng co T bị C dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực bên trái. Lúc này, ông Bé và anh Phạm Văn Riêng, ở cạnh quán nước của chị Cương đến giật lấy dao trên tay C để lên bàn bán nước của chị Cương. Trong lúc ông Bé và anh Riêng đến đỡ T lên thì C tiếp tục lấy dao để trên bàn tự đâm vào người thì được anh Riêng can ngăn và giật lấy dao. T được đưa đến Trạm y tế xã Tân Lộc cấp cứu nhưng đã tử vong.

* Tại Biên bản khám nghiệm tử thi lúc 00h 40 phút ngày 18/5/2015 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 78, ngày 18/5/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau đối với Chung Thành T, thể hiện: Có 01 vết thương ở ngực trái làm đứt 1/3 xương sườn số 4, làm thủng màng tim bên trái, thủng xuyên thấu mô tim, thủng thùy dưới phổi trái không xuyên thấu. Rãnh vết thương có hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới chéo về phía sau qua phải.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thủng tim, thủng phổi trái.

Đối với Quách Thị C sau khi bị anh Riêng lấy dao thì bỏ chạy một đoạn té

xuống ngất xỉu, được người dân đưa đi Bệnh viện tỉnh Cà Mau để điều trị. Đến ngày 19/5/2015 thì xuất viện, cùng ngày C bị bắt khẩn cấp.

Quá trình điều tra, bị cáo bị bệnh động kinh (G40-ICD10) + rối loạn thích ứng (F43.2-ICD10) nên bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định áp dụng biện pháp chữa bắt buộc chữa bệnh số 02/KSĐT – HS ngày 06/8/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và tạm đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can.

Sau khi bị cáo C điều trị bệnh đã ổn, ngày 20/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phục hồi vụ án hình sự, phục hồi điều tra đối với bị can Quách Thị C.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu nâu đen, trên ngực áo bên trái cách bầu áo 12cm, cách đường cúc áo 11,2cm có vết rách kích thước (2,1 x 0,1cm).
- 01 (một) áo khoác có bầu tay dài, sọc ca rô lớn màu đỏ, đen, trắng, bên trong túi có dính vết màu nâu đỏ (nghi máu).
- 01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao dài 11,4 cm, rộng 1,8cm bị cong.

Tại Cáo trạng số 10/CT – VKS – P1 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Quách Thị C, về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Quách Thị C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo có tiền sử bị bệnh động kinh, rối loạn thích ứng. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại có quan hệ hôn nhân bất chính với bị cáo, sau đó đối xử lạnh nhạt làm cho bị cáo không kiềm chế được bản thân, lấy dao tự đâm mình và đâm bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thúy H, chị Chung Cẩm T1, bà Huỳnh Thị N yêu cầu tiền mai táng phí 93.325.000 đồng; bồi thường tiền tổn thất về tinh thần theo mức cao nhất và cấp dưỡng cho cháu Chung Cẩm H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 (con ruột của bị hại) đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 09 năm tù và bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2015, tại khu vực gần quán cà phê của chị Quách Thị Cương thuộc Ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Quách Thị C có hành vi dùng dao thái lan tự đâm vào người mình nhiều nhát để tự tử trước mặt ông Chung Thành T để cho ông T hối hận. Lúc này, ông T xông đến can ngăn thì bị cáo nói nếu T xông đến bị cáo sẽ đâm nhưng ông T vẫn xông đến. Trong lúc giằng co, bị cáo dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực bên trái của ông T gây thủng tim, thủng phổi trái dẫn đến tử vong. Tại hiện trường gây án, có nhiều người chứng kiến như ông Phan Văn Bé, anh Phạm Văn Riêng, anh Nguyễn Thanh Bảo, anh Huỳnh Văn Bền (theo biên bản lập vào lúc 21 giờ 05 phút ngày 17/5/2015 của Công an xã Tân Lộc). Sau khi gây án, bản thân của bị cáo cũng ngất xỉu, được người dân đưa đi Bệnh viện tỉnh Cà Mau để điều trị và bị bắt ngay sau khi xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 29/2015/KL – PYTT ngày 24/7/2015 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận: Bị cáo phạm tội trong tình trạng có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, do hiện nay Chính sách hình sự có thay đổi, tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự 1999 so với khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự hiện hành có có khung hình phạt bằng nhau (07 năm tù đến 15 năm tù).

Do đó, Cáo trạng số 10/CT – VKS – P1 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Quách Thị C, về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự hiện hành nhằm đảm tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, gây dư luận xấu trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa p.H1. Hậu quả do hành vi phạm tội cho bị cáo gây ra là quá lớn, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo muốn nếu kéo, duy trì mối quan hệ hôn nhân bất chính với bị hại, do bị hại không đồng ý nên bị cáo thực hiện hành vi tự tử và ra tay sát hại bị hại. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị bệnh động kinh (G40-ICD10) + rối loạn thích ứng (F43.2-ICD10), bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự hiện hành.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản tiền theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo bồi thường tiền mai táng phí là 93.325.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 139.000.000 đồng (tương ứng 100 lần mức lương cơ sở); tiền cấp dưỡng cho cháu Chung Cẩm H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 từ ngày 17/5/2015 (ngày ông T chết) đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi, tương ứng: 05 năm 05 tháng 24 ngày x 695.000 đồng/tháng = 45.731.000 đồng. Tổng cộng là 278.056.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với phần cấp dưỡng và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền buộc bồi thường thiệt hại mai táng phí và tổn thất tinh thần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; Điều 38; Điều 47; Điều 49; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585 Điều 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Thị C phạm tội “Giết người”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Quách Thị C **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/02/2019; được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo từ ngày 19/5/2015 đến ngày 25/02/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Thị C bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại (do bà Nguyễn Thúy H và chị Chung Cẩm T1 làm đại diện) tổng số tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần là 232.325.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Chung Cẩm H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002 từ ngày 17/5/2015 (ngày bị hại chết) đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi, là 45.731.000 đồng. Tổng cộng là 278.056.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu nâu đen, trên ngực áo bên trái cách bầu áo 12cm, cách đường cúc áo 11,2cm có vết rách kích thước (2,1 x 0,1cm); 01 (một) áo khoác có bầu tay dài, sọc ca rô lớn màu đỏ, đen, trắng, bên trong túi có dính vết màu nâu đỏ (nghỉ máu); 01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao dài 11,4 cm, rộng 1,8cm bị cong.

(Số vật chứng này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cà Mau với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau)

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Buộc bị cáo C phải nộp 300.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo C phải nộp 11.616.250 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TANDTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chung Văn Kết